

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2022

TS. Đặng Thị Thu Hoài *

TS. Đặng Ngọc Tu **

ThS. Dương Thị Vân Anh ***

Tóm tắt: Năm 2021 đánh dấu năm thứ hai liên tiếp kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Tăng trưởng kinh tế chưa bắt nhịp được với đà phục hồi của kinh tế toàn cầu, chỉ đạt khoảng 2,58%, mức thấp nhất trong hơn 3 thập kỷ qua. Sản xuất, kinh doanh, việc làm, nhất là trong khu vực dịch vụ, chịu ảnh hưởng nặng nề, theo đó tiêu dùng cũng giảm mạnh. Xuất khẩu và chuyển đổi số là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế năm 2021. Bước sang năm 2022, với mức độ bao phủ vắc xin cao, sự thay đổi trong chiến lược thích ứng linh hoạt với dịch bệnh và sự hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, kinh tế Việt Nam dự báo tích cực hơn. Tuy nhiên, sự khó đoán của những biến chủng vi rút mới, bối cảnh “bình thường mới”, tính bất định và diễn biến phức tạp của địa chính trị thế giới đặt ra yêu cầu cao hơn trong điều hành nền kinh tế, vừa phản ứng nhanh, mạnh, quyết liệt hơn, vừa thận trọng hơn trong năm 2022.

Từ khóa: Kinh tế vĩ mô năm 2021, Việt Nam, triển vọng tăng trưởng 2022.

Summary: The year 2021 marks the second consecutive year that Vietnam's economy is heavily affected by the epidemic. Economic growth has not kept pace with the recovery of the global economy, reaching only about 2.58%, the lowest level in more than 3 decades. Production, business, and employment, especially in the service sector, were heavily affected, and consumption also dropped sharply. Exports and digital transformation are rare bright spots in the economic picture in 2021. Entering 2022, with a high level of vaccine coverage, a change in strategy to flexibly adapt to the epidemic, and support from the program of economic and social recovery and development, Vietnam's economy is forecasted to be more positive. However, the unpredictability of new virus strains, the context of the “new normal”, the uncertainty and complicated developments of world geopolitics place higher requirements on economic management to react faster, stronger, more decisively, and more cautiously in 2022.

Keywords: Macroeconomics in 2021, Vietnam, growth prospect in 2022.

1. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2021

a) Kinh tế Việt Nam năm thứ hai liên tiếp bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch

Đầu năm 2021, kinh tế Việt Nam có

hiều tín hiệu lạc quan về xu hướng phục hồi sau mức tăng trưởng thấp, 2,91%, năm 2020. Tuy nhiên, sự xuất hiện của biến chủng Delta tại Việt nam vào cuối

* Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương;

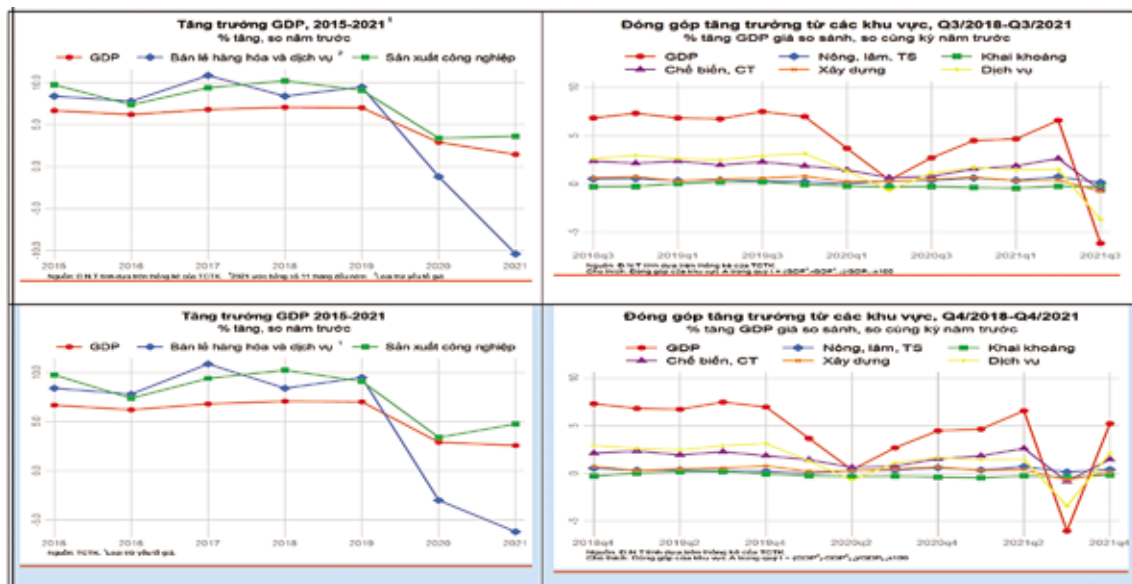
** Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;

*** Phòng Tài chính-kế toán, Bệnh viện nhiệt đới trung ương.

tháng 4 năm 2021 và ảnh hưởng nặng nề của đợt dịch lần thứ tư với xuất phát điểm ở Bắc Giang, Bắc Ninh, sau đó là thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam và lan ra cả nước đã dẫn đến tình hình kinh tế ảm đạm. Các biện pháp phòng dịch, phong tỏa, giãn cách, truy vết, xét nghiệm để ngăn ngừa sự lây lan của biến chủng Delta khi mức độ bao phủ vắc xin còn thấp đã gây ra những đình trệ, gián đoạn, đứt gãy trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, suy giảm sức mua từ đó ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế năm 2021.

Tăng trưởng GDP năm 2021 đạt 2,58%, thấp hơn mức 2,91% năm 2020 và thấp nhất trong hơn 3 thập kỷ qua, đóng góp 22,2% vào mức tăng trưởng chung. Dịch vụ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, chỉ tăng 1,22%, thấp hơn nhiều so với mức 2,34% năm 2020. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã

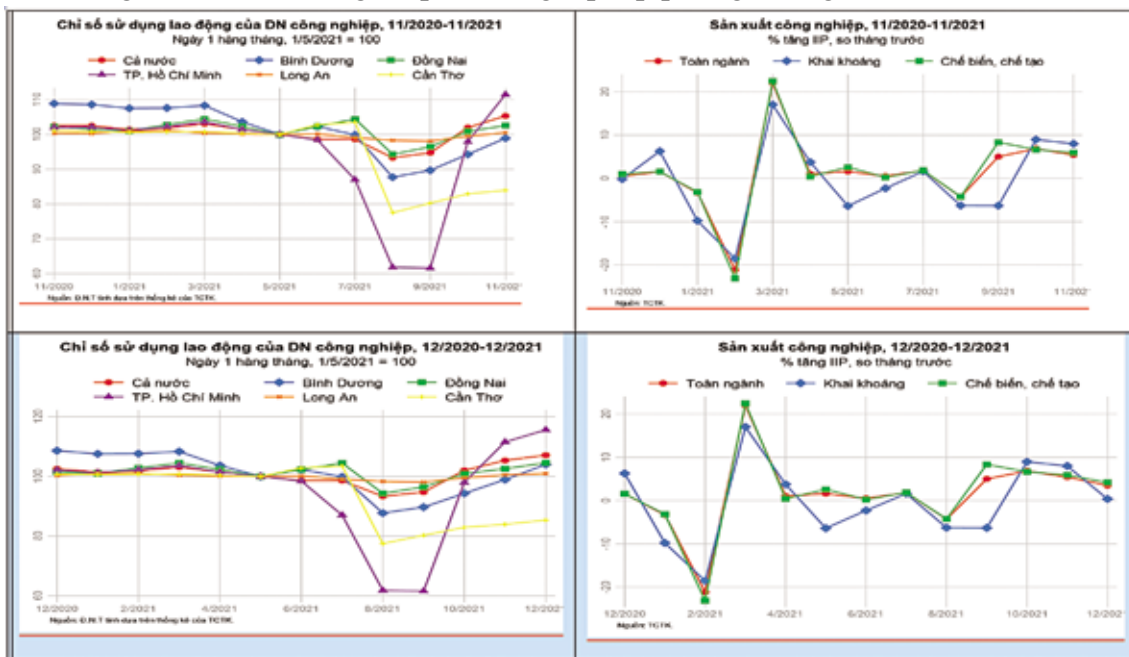
làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận tải, kho bãi và bán buôn bán lẻ là những phân ngành bị sụt giảm nhiều nhất. Trong quý III, tốc độ tăng trưởng dịch vụ suy giảm sâu đến 9,3% so với cùng kỳ năm 2020. Dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận tải kho bãi và bán buôn bán lẻ là những phân ngành bị sụt giảm nhiều nhất. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2021 ước giảm tới 10,4%, trong khi năm 2020 chỉ giảm 1,2%. Ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm trước, ngành vận tải kho bãi giảm hơn 5%, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%. Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%, hoạt động tài chính - ngân hàng tăng 9,42%, ngành thông tin và truyền thông tăng gần 6%.



Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP và đóng góp tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng sản xuất công nghiệp và xây dựng năm 2021 ước đạt 4,05%, cao hơn so với 3,4% năm 2020. Trong quý III, sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhưng đã nhanh chóng phục hồi khi các biện pháp dần cách được gỡ bỏ. Chỉ số sử dụng lao động tính đến đầu tháng 11/2021 đã bằng, tiếp tục tăng

trong tháng 12/2021, cao hơn mức trước khi áp dụng các biện pháp cấp bách phòng chống dịch từ đầu tháng 5/2021. Sản xuất công nghiệp, do đó, sau khi giảm trong tháng 8 đã liên tục tăng trong những tháng tiếp theo, với tốc độ tăng cao hơn cả các tháng trước khi thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

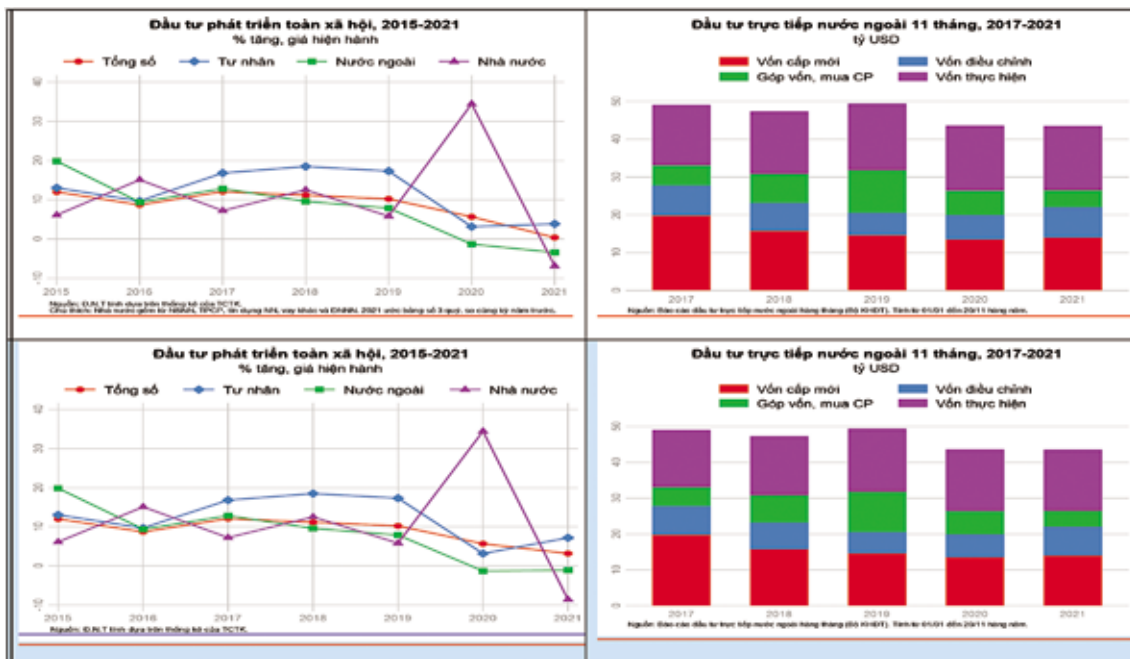


Hình 2. Chỉ số sử dụng lao động và chỉ số sản xuất công nghiệp

b) Về phía tổng cầu, đầu tư nhà nước chưa phát huy được vai trò, tiêu dùng suy giảm mạnh đã khiến tăng trưởng kinh tế càng khó khăn.

Đầu tư phát triển toàn xã hội tăng chậm lại đáng kể, tăng khoảng 3,2% trong năm 2021. Đặc biệt, đầu tư nhà nước không còn là cứu cánh cho tăng trưởng như năm 2020. Trong năm 2021, đầu tư nhà nước giảm 2,9% so với năm trước. Trong khi đó, đầu tư tư nhân trong nước năm 2021 tăng 7,2% so với năm trước, cao hơn nhiều mức tăng 3,1% trong năm 2020. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTTTNN) năm 2021

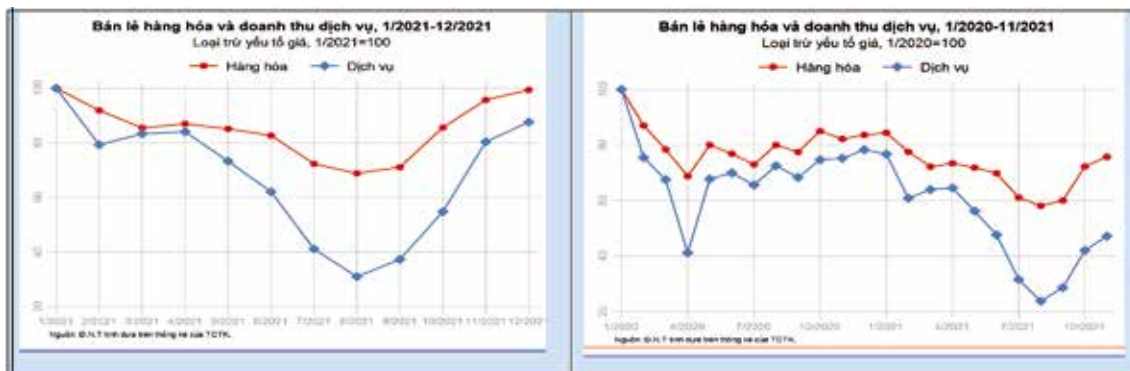
giảm 1,1% cả về vốn đăng ký và vốn thực hiện. Vốn cấp mới và tăng thêm năm 2021 chủ yếu do tăng đầu tư vào ngành chế biến, chế tạo. Mặc dù ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng mạnh của dịch bệnh, nhưng ĐTTTNN vào ngành dịch vụ năm 2021 chỉ giảm nhẹ so với năm 2020. Tín dụng tăng liên tục từ cuối năm 2020, nhưng bắt đầu chững lại kể từ Quý 2/2021 và thậm chí giảm trong tháng 9, do tốc độ tăng tín dụng cho thương mại, nông-lâm-thủy sản và nhất là xây dựng giảm; trong khi tốc độ tăng tín dụng cho công nghiệp và vận tải & viễn thông tăng.



Hình 3. Đầu tư phát triển toàn xã hội và đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bước sang năm thứ 2 dưới tác động của đại dịch, tiêu dùng trong nước giảm rõ rệt, đặc biệt trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng chống dịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước giảm 3,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu

tổ giá giảm 6,2% (năm 2020 giảm 3%). Từ tháng 10, mặc dù tiêu dùng đã khôi phục mạnh hơn, nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với thời gian trước dịch. Tính đến tháng 11/2021, tiêu dùng hàng hóa chỉ bằng 76% và tiêu dùng dịch vụ bằng 47% mức trước dịch.

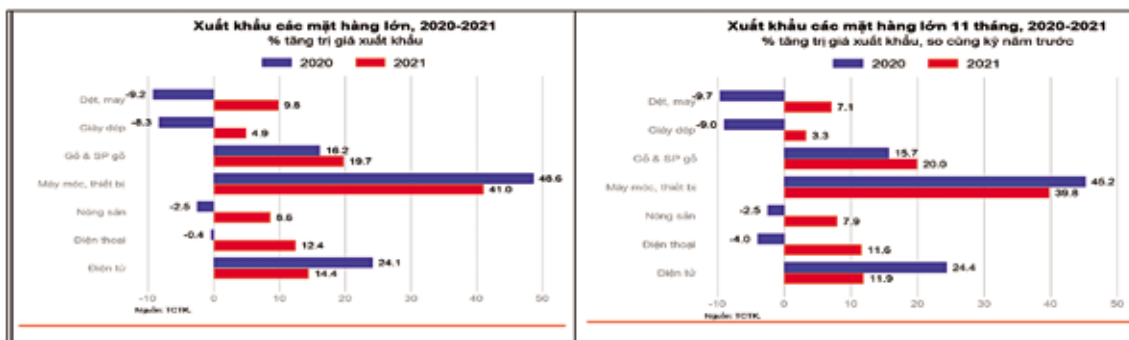


Hình 4. Chỉ số bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

c) Xuất khẩu hàng hóa tăng cao, bù đắp phần nào cho suy giảm tổng cầu trong năm 2021.

Xuất khẩu hàng hóa trong bối cảnh dịch bệnh vẫn rất tích cực. Tổng giá trị

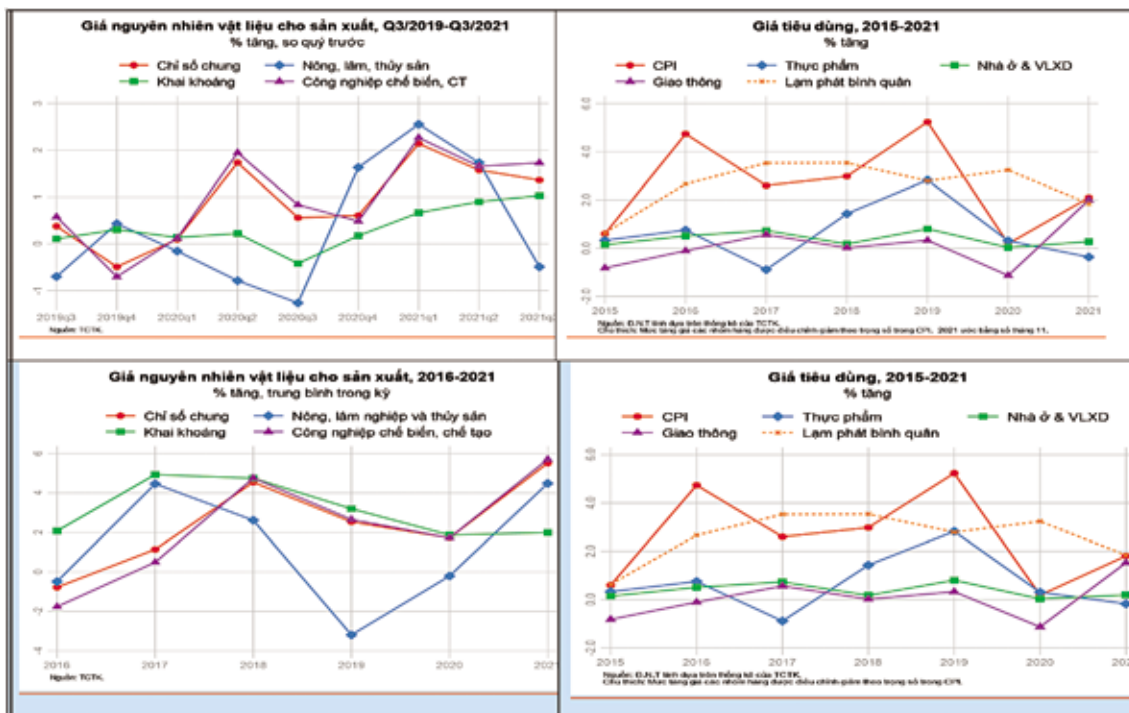
kim ngạch xuất khẩu năm 2021 tăng 19%, gấp hơn 2 lần mức tăng xuất khẩu của cùng kỳ năm 2020; xuất siêu ước đạt 4 tỷ USD.



Hình 5. Xuất khẩu hàng hóa, dịch

Nhiều mặt hàng có tốc độ tăng trị giá xuất khẩu cao hơn cùng kỳ năm ngoái, như dệt may tăng 7,1% (cùng kỳ năm trước giảm 9,7%), giày dép tăng 3,3% (cùng kỳ năm trước giảm 9%), nông sản tăng 7,9% (cùng kỳ năm trước giảm 2,5%), điện thoại tăng 11,6% (cùng kỳ năm trước giảm 4%). Giá trị xuất khẩu

nông, lâm, thủy sản đạt mức kỷ lục, khoảng 49 tỷ đô la. Điểm sáng xuất khẩu chủ yếu nhờ sự phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới, từ âm 3,1% trong năm 2020 lên 5,9% trong năm 2021. Nhập khẩu hàng hóa của thế giới, sau khi giảm 5,2% trong năm 2020, đã tăng 11% trong năm 2021.



Hình 6. Chỉ số tăng giá hàng hóa và giá tiêu dùng

d) Kinh tế vĩ mô được giữ ổn định mặc dù giá cả hàng hóa thế giới có nhiều biến động.

Giá hàng hóa nhập khẩu liên tục tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng và chi

phí logistics tăng cao. Giá hàng hóa nhập khẩu tiếp tục tăng trong Quý 3 (tăng 4,2% so với quý trước), tăng cao hơn các quý trước (Quý 1 và Quý 2 tăng tương ứng 1,5% và 1,3%). Giá nguyên

nhiên vật liệu cũng tăng liên tục, tương ứng 2,1%, 1,6% và 1,4% trong 3 quý. Đặc biệt, trong quý 3, giá nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo và khai khoáng tiếp tục tăng, trong khi giá trong lĩnh vực nông lâm, thủy sản giảm nhẹ. Lạm phát năm 2021 ước khoảng 1,84%. Lạm phát năm 2021 tăng chủ yếu do giá dầu thế giới tăng. Tuy nhiên, nhờ giá thực phẩm giảm (năm 2020 tăng) nên lạm phát năm 2021 đã không tăng nhiều so với năm 2020.

2. Cơ hội và thách thức đối với kinh tế Việt Nam năm 2022

a) Cơ hội, thuận lợi

Thứ nhất, Việt Nam đã có độ bao phủ vắc xin cao, có điều kiện để thay đổi chiến lược phòng chống dịch sang thích ứng linh hoạt với dịch bệnh. Đến hết năm 2021, Việt Nam đã tiêm hơn 140 triệu liều vắc xin, thuộc nhóm nước có tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trên thế giới; dự kiến khoảng hơn 95% dân số Việt Nam trên 18 tuổi được tiêm đủ 2 mũi vắc-xin. Đây là điều kiện tiên quyết để Việt Nam có thể trở lại trạng thái bình thường mới, khôi phục hoàn toàn các hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở cửa giao lưu bình thường với các nước trên thế giới.

Thứ hai, đại dịch đã tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong nền kinh tế, không chỉ giúp khắc phục được khó khăn trong đại dịch, tạo ra những ngành nghề kinh doanh mới, nâng cao năng suất, mà còn có khả năng tạo được bước đột phá trong cấu trúc kinh tế. Chủ trương “Make in Vietnam” trong phát triển công nghiệp, công nghệ số nếu thành công sẽ giúp Việt Nam có thể làm chủ công nghệ, vươn lên vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Thúc đẩy

chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực quản trị nhà nước, phát triển chính phủ số sẽ nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, hoàn thiện thể chế thích ứng với yêu cầu phát triển của nền kinh tế.

Thứ ba, xu hướng phát triển kinh tế xanh đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, Việt Nam đã có chủ trương tận dụng cơ hội này để thu hút đầu tư cho phát triển xanh, năng lượng tái tạo, thúc đẩy phát triển nền kinh tế theo hướng bền vững hơn. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, Việt Nam đang thu hút các nhà đầu tư trong phát triển điện gió, điện mặt trời. Theo dự báo của Wood Mackenzie, Việt Nam thuộc 20 nước có thị trường điện gió lớn nhất giai đoạn 2021-2030.

Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn cùng với xu hướng phục hồi của kinh tế thế giới tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế Việt Nam phục hồi và phát triển. Bên cạnh các hiệp định thương mại đã được cam kết trước đây, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2022 sẽ là cú hích trong thu hút đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

b) Khó khăn, thách thức

Thứ nhất, diễn biến của các biến chủng của vi rút SAR-COVID 2, như Omicron còn nhiều bất thường, phức tạp, tốc độ lây lan nhanh, nhưng chưa xác định rõ tác động của vắc xin với biến thể này, do đó cần phải xem xét thận trọng. Về dài hạn, nâng cao năng lực y tế, ứng phó với những dịch bệnh tương tự vẫn là thách thức lớn đối với nước ta.

Thứ hai, áp lực tăng giá hàng hóa, dịch vụ trên thị trường thế giới và sự gián đoạn chuỗi cung ứng dưới tác động của

đại dịch đặt ra thách thức rất lớn cho Việt Nam khi độ mở nền kinh tế lớn, mức độ phụ thuộc vào bên ngoài về nguyên nhiên, vật liệu, hàng hóa thiết yếu của Việt Nam còn cao. Thách thức này đòi hỏi Việt Nam cần có giải pháp tăng cường năng lực chống chịu của nền kinh tế trước những rủi ro, bất ổn có khả năng diễn ra ngày càng thường xuyên hơn và mức độ tác động sâu rộng hơn.

Thứ ba, đại dịch tạo ra thách thức kép đối với Việt Nam trong quá trình phục hồi và phát triển. Với sự phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng tự động hóa ngày càng trở nên phổ biến, nhất là sau tình trạng đứt gãy cung ứng lao động trong nước. Do đó, trong thời gian tới, khả năng dồi dư lao động do ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sẽ gia tăng, khả năng tạo việc làm trong ngành chế biến, chế tạo sẽ giảm. Trong khi đó, tỷ lệ lao động trong khu vực phi chính thức của nước ta hiện nay còn lớn, khi dịch bệnh xảy ra, là đối tượng dễ bị tổn thương và ảnh hưởng nhiều nhất. Thách thức kép đối với Việt Nam phải vượt qua là xử lý vấn đề tạo việc làm thu nhập ổn định cho cả lao động của khu vực phi chính thức và dồi dư của khu vực chính thức do ứng dụng công nghệ.

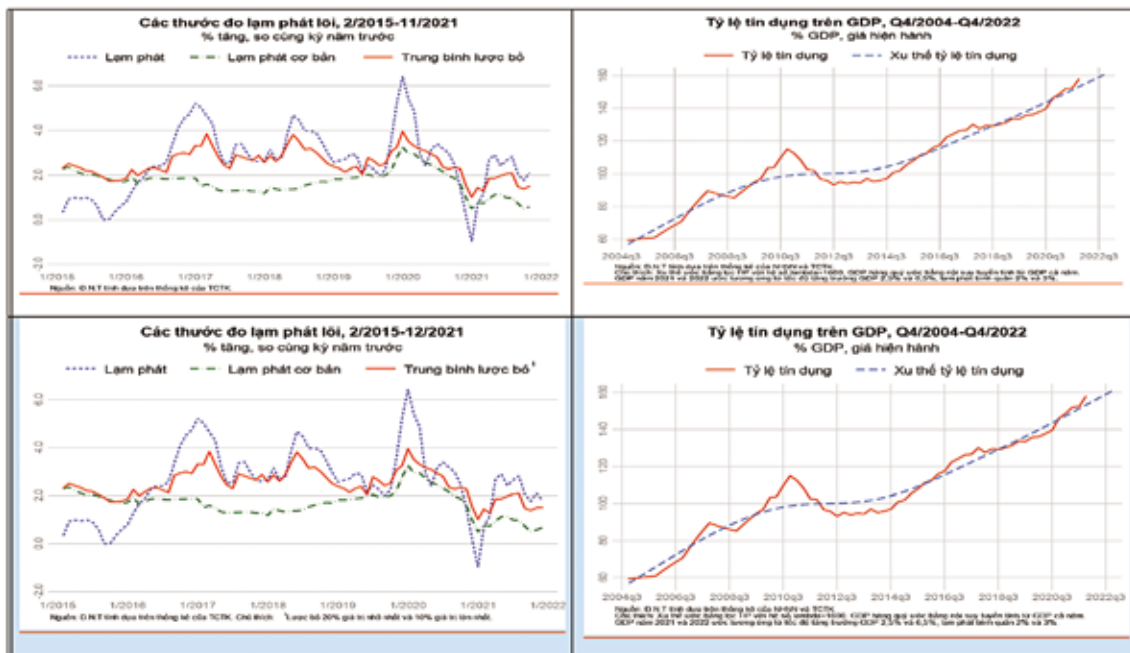
Thứ tư, những yếu kém nội tại của nền kinh tế, như tính manh mún, sự thiếu kết nối, hạn chế của năng lực quản trị hệ thống, bộc lộ rõ hơn trong đại dịch, nếu không được chú trọng xử lý sẽ không chỉ làm mất cơ hội chuyển đổi nền kinh tế, mà còn cản trở quá trình phục hồi. Chuyển đổi số là cơ hội tăng cường kết nối dựa vào công nghệ, tạo động lực tăng trưởng mới. Tuy nhiên, sự kết nối đó chỉ có thể hiệu quả và phát

huy tác dụng, tạo ra bứt phá nếu được quản trị tốt. Đó là quản trị của nhà nước về sự kết nối, bao gồm kết nối giữa các cơ quan nhà nước trong kiến tạo phát triển, giữa trung ương với địa phương, giữa các địa phương, giữa nhà nước và các chủ thể khác trong nền kinh tế, kết nối giữa hạ tầng cứng và các hạ tầng mềm, v.v. Xử lý được những vấn đề về kết nối là một trong những thách thức lớn đối với Việt Nam trong năm 2022.

3. Triển vọng kinh tế Việt Nam 2022

Tăng trưởng kinh tế năm 2022 sẽ phụ thuộc lớn vào khả năng kiểm soát dịch bệnh, đưa đất nước trở lại trạng thái bình thường mới. Kinh tế thế giới năm 2022 dự báo tăng trưởng ở mức 4,9%, tuy thấp hơn mức 5,9% của năm 2021, nhưng vẫn ở trong xu thế phục hồi tích cực. Các thị trường lớn của Việt Nam đều được dự báo tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2021: Hoa Kỳ dự báo tăng 5,2%, Trung Quốc 5,6%, khu vực EU tăng 4,3% và Nhật Bản tăng 3,2%. Năm 2022, chính phủ các nước sẽ cắt giảm hỗ trợ nền kinh tế, theo đó sức mua của hộ gia đình sẽ tăng chậm lại và nhập khẩu cũng sẽ tăng chậm hơn so với năm 2021. Theo dự báo của IMF năm 2022 nhập khẩu của thế giới sẽ tăng 6,6%, xuất khẩu tăng 5,5%.

Năm 2022, cùng với đà phục hồi của kinh tế thế giới, kinh tế trong nước được thúc đẩy bởi những chính sách hỗ trợ từ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội năm 2022-2023. Chương trình có quy mô lớn, với nhiều biện pháp hỗ trợ trên các lĩnh vực từ y tế, xã hội, doanh nghiệp, hộ gia đình, đầu tư công và cải cách thể chế, dự kiến sẽ thúc đẩy quá trình bình thường hóa nền kinh tế, phục



Hình 7. Các chỉ số lạm phát và tỷ lệ tín dụng/GDP

hồi sản xuất và tiêu dùng nội địa, đồng thời phát triển nhanh cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thể chế, từ đó đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, tạo ra những động lực tăng trưởng mới. Do đó, tăng trưởng GDP dự báo có khả năng sẽ đạt được mức 6,5%-7% năm 2022 nếu được điều hành tốt. Ngành chế biến, chế tạo dự kiến sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt sự phục hồi của kinh tế trong nước. Giá nguyên, nhiên vật liệu dự báo sẽ tăng ít hơn nhiều so với mức tăng trong năm 2021. Các ngành dịch vụ dự kiến sẽ nhanh chóng phục hồi trở lại khi phong tỏa, giãn cách diện rộng không là các giải pháp chính trong quá trình phòng, chống dịch bệnh.

Trong năm 2022, kinh tế vĩ mô dự báo sẽ tiếp tục giữ được sự ổn định. Mặc dù

lạm phát có xu hướng tăng vào tháng cuối năm 2021, nhưng chỉ là biến động ngắn hạn do giá hàng hóa cơ bản trên thế giới tăng cao, lạm phát cơ bản vẫn ở mức thấp. Sang năm 2022, khi giá hàng hóa trên thế giới có khả năng tăng chậm trở lại, lạm phát trong nước sẽ phụ thuộc nhiều vào mức tăng tín dụng trong nước, do đó có thể kiểm soát được ở mức mục tiêu như kế hoạch đặt ra, dự kiến dưới 4% năm 2022. Tuy nhiên, thách thức đặt ra cho năm 2022 là rất lớn, trong khi để tận dụng được các cơ hội là không dễ dàng. Khả năng phục hồi nền kinh tế trong năm 2022 và tạo đà phát triển các năm tiếp theo sẽ phụ thuộc rất lớn vào sự thành công trong triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

- Klaus Schwab and Thierry Malleret (2020) COVID-19: The Great Reset. Forum Publishing.
- IMF (2021) World Economic Outlook (Oct. 2021).
- WB (2021) Commodities Price Forecast (Oct. 2021).

Ngày nhận bài: 31/12/2021
Ngày phản biện: 09/01/2022
Ngày duyệt đăng: 11/01/2022